

Số: /BC-UBND

Đức Vĩnh, ngày tháng 9 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ ĐỨC VĨNH, HUYỆN ĐỨC THỌ HÀ TỈNH**

#### **I- GIỚI THIỆU CHUNG:**

Đức Vĩnh là một xã ngoài đờ, cách trung tâm huyện Đức Thọ 15 km về phía Tây Nam. Phía đông giáp ranh với xã Xuân Lam huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, phía tây giáp xã Đức Quang, phía nam giáp xã Yên Hồ huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh, phía bắc giáp xã Hưng Khánh huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Quanh xã có hệ thống sông ngòi bao bọc với chiều dài 10 km và chia cắt thành 3 vùng dân cư có tổng diện tích tự nhiên 382,30 ha, toàn xã có 440 hộ với 1.600 nhân khẩu được phân bố thành 3 thôn thờng bị ngập lụt do thợng nguồn sông Lam, sông La đổ về.

Là một xã đồng bằng chiêm trũng có địa hình tương đối bằng phẳng. Có độ cao trung bình dao động từ 1,0 -3,2m so với mực nước biển. Người dân chủ yếu sống dựa vào nghề sản xuất nông nghiệp.

#### **II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI**

##### **A-THÔNG TIN CƠ BẢN**

##### **1. Đặc điểm địa lý:**

Vị trí địa lý: Xã Đức Vĩnh – huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh.

Phía Bắc giáp xã Hưng Khánh huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Phía Nam giáp phường Trung Lương – thị xã Hồng Lĩnh và xã Yên Hồ - huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Phía Đông giáp xã Xuân Lam- huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Phía Tây giáp xã Đức Quang – huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

##### **2. Tình hình dân số:**

Toàn xã hiện có 440 hộ với 1.600 nhân khẩu. Trong đó:

- Nam giới có 829 người, chiếm 51,8%.

- Nữ giới có 771 người, chiếm 48,2%.

- Trẻ em dưới 16 tuổi có 274 người chiếm 17%.

- Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 863 người, chiếm 54%.

- Người già có 428 người chiếm 26,7% (nam 185 người, nữ 243 người)

- Người khuyết tật có 26 người chiếm 0,16% (nam 11 người, nữ 15 người).

- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 19 người. Chiếm 0,11%

- Số người trong độ tuổi lao động là 713 người, chiếm 44,5% ( nam 361 người, nữ 352 người).

##### **3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):**

Với tổng diện tích tự nhiên là 382,30 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 187,23 ha.

- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 129,61ha, gồm: Lúa xuân 103,5 ha; Lúa Hè thu 99,57 ha.

- Tổng diện tích gieo trồng cây công nghiệp ngắn ngày 120 ha, gồm: ; Lạc 40 ha; Đậu xanh 40ha, Ngô: 40 ha.

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 1,63 ha.

#### **4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động sản, kinh doanh của xã Đức Vĩnh chủ yếu của người dân là sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó có một tỷ lệ nhỏ hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ. Sản lượng nông nghiệp đạt: 1.100 tấn; Sản lượng bình quân đạt 700 kg/người/năm. Trong đó:

- Cây lương thực:

+ Lúa xuân: Năng suất bình quân 53 tạ/ha, sản lượng 695 tấn.

+ Lúa Hè thu: Năng suất bình quân đạt 43 tạ/ ha, sản lượng 428,2 tấn.

+ Ngô: Năng suất bình quân đạt 48 tạ/ha, sản lượng 192 tấn.

- Cây công nghiệp:

+ Lạc: Năng suất bình quân đạt 30 tạ/ha, sản lượng 120 tấn.

+ Đậu xanh: Năng suất bình quân đạt 10 tạ/ha, sản lượng 40 tấn.

- Chăn nuôi:

+ Tổng đàn gia súc hiện có: 850 con. Trong đó: Đàn trâu: 400 con; đàn bò: 450 con; đàn lợn: 250 con.

+ Tổng đàn gia cầm: 20.0000 đến 25.0000 con

#### **5. Cơ sở hạ tầng:**

- Công trình thủy lợi: có 05 trạm bơm; 10,2 km kênh mương nội đồng.

- Cầu: có 04 cầu dân sinh (Có 01 cầu tạm là cầu Cửa Đền).

- Trường lớp học: có 02 trường kiên cố(01 tiểu học và 01 mầm non)

- Đường giao thông gồm: 25km: trong đó 16 km đường bê tông, 09 km đường đất.

- Hệ thống thông tin liên lạc có 01 trạm phát thanh và 08 cụm loa phóng thanh.

- Hệ thống lưới điện gồm: 10 km tuyến đường dây 35kV, 0,4kV và 3 trạm biến áp.

**6. Nhà ở:** Toàn xã hiện có 440 ngôi nhà. Trong đó:

- Nhà kiên cố: 260 nhà.

- Nhà tạm, dễ sập: 7 nhà.

- Nhà bán kiên cố: 173 nhà.

- Nhà ven sông: 160 nhà

#### **7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:**

- Xã chưa có công trình nước sạch; có 321 bể chứa nước bằng xi măng; có 225 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh và 215 nhà vệ sinh tạm.

- Người dân chưa có ý thức dọn vệ sinh môi trường, chưa biết cách thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt còn vứt rác bừa bãi

**8. Y tế:** Có 01 trạm y tế: gồm 5 phòng làm việc với 02 y sỹ đông y; 01 dược sỹ và 01 hộ sinh. Cơ sở hạ tầng, phương tiện khám chữa bệnh chưa đảm bảo để phục vụ cho bà con nhân dân, thiếu phòng điều trị; chưa có bác sỹ.

### **9. Công tác phòng, chống thiên tai**

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo xung kích xã với số lượng 25 người (không có nữ), tại 3/3 thôn của xã đã thành lập được các tiểu ban phòng chống cứu hộ, cứu nạn, mỗi tiểu ban 7 người.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời.

## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **I. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương**

#### **\* Nhận xét chung:**

Là một xã ngoài đê, Nơi hợp lưu của 2 con sông là sông La và sông Lam cho nên hàng năm vào mùa bão gây mưa lớn thường bị ngập sâu và gây thiệt hại rất lớn đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Hạn chế rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương. Nằm trong tiểu khí hậu gió Lào cho nên từ tháng 3 – tháng 4 hàng năm bị nước mặn xâm nhập với nồng độ cao ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

#### **\* Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

##### **1. Lũ lụt:** Xu hướng thất thường, khó dự đoán, kéo dài ngày.

+ Tháng 10/2010 xảy ra đợt lũ đã gây thiệt hại: Toàn xã chết 01 người, 80% nhà dân bị ngập kéo dài 15 ngày, học sinh nghỉ học, 05 con bò bị chết, 15.000 con gia cầm bị chết. Làm trạm bơm Cồn Mồ bị sập.

+ 30ha lúa vụ hè thu bị ngập úng, mất trắng

+ Mất 15 ha rau màu bị vùi lấp phải gieo trồng lại.

+ Mất đất, bị bồi lấp đất sản xuất ven sông khi có lụt xảy ra.

+ Ô nhiễm môi trường, gây dịch bệnh như đau mắt đỏ, tiêu chảy, mẩn ngứa, dịch sốt xuất huyết, những năm gần đây tỷ lệ người dân mắc bệnh ung thư cao; người dân thiếu nguồn nước sạch dùng cho sinh hoạt.

**2. Bão:** Xu hướng: Xuất hiện ngày càng nhiều hơn, cường độ mạnh, khó dự đoán, kèm theo mưa gây ngập lụt.

+ Năm 2010 xảy ra cơn bão: Làm 55 nhà tốc mái, 45 ha rau màu bị hư hại, sau đó giảm năng suất; hàng ngàn cây cối bị đổ, ngã (cây ăn quả, cây lầy gỗ); gãy 5 cột điện, hư hại 500m dây điện, tài sản bị hư hỏng.

**2. Rét đậm, rét hại:** Xu hướng kéo dài hơn, nhiệt độ xuống thấp hơn (10 độ C).

Năm 2008 rét đậm rét hại kéo dài, làm 70 ha mạ gieo trồng bị chết phải gieo tria lại, 15 ha lúa bị chết, 120 ha thảo quả, 30 ha rau bị ảnh hưởng, 3.000 con gia súc, gia cầm bị chết, 2 tấn cá bị chết

### 3. **Hạn hán:** Xu hướng nhiệt độ cao kéo dài kèm theo gió Phơn Tây Nam

Năm 2013 xảy ra hạn hán làm 85ha lúa hè thu (trong đó có một số diện tích bị chết, một số không thể cấy được do thiếu nước 45ha rau màu bị chết, giảm năng suất

- 100% hộ dân thiếu nước sinh hoạt do nhiễm mặn, gây ra dịch bệnh ở người (tiêu chảy, đau mắt đỏ, mẫn ngứa), 2.500 con gia cầm bị chết.

**4. Xâm nhập mặn:** Xu hướng: Đền sớm, kết thúc muộn, nồng độ mặn ngày càng cao 0,8‰

+ Tháng 4/2013 xâm nhập mặn đã làm: 190 ha (2 mùa đông xuân – hè thu ) bị nhiễm mặn giảm năng suất

-100% hộ dân thiếu nguồn nước sạch sinh hoạt, 15 ha rau màu bị ảnh hưởng nguồn nước tưới.

*(Chi tiết tại Bảng 2.1)*

## II. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

### 1. **Nhận xét chung:**

Với tổng dân số 1.600 nhân khẩu, trong đó 305 người cao tuổi, 274 trẻ em, có 23 người khuyết tật và 19 người bị bệnh hiểm nghèo. Có 227 nhà tạm, dễ sập, 116 hộ ở nhà ven sông, và đặc thù xã ngoài đê. Với những đặc điểm trên, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phân lớn đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã các yếu tố nằm trong tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

### 2. **TTDBTT toàn xã:**

#### ❖ **An toàn công đồng**

+ **Vật chất:** 160 hộ sống sát ven sông La (trong đó có 7 nhà tạm), trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo, 03 nhà văn hoá thôn xuống cấp; có 800m đường giao thông liên xóm bị hư hỏng, 40% người dân không biết bơi.

- 220 hộ chưa có nhà vệ sinh đảm bảo theo yêu cầu.

- 188 hộ chưa có chuồng gia súc trú ẩn mùa mưa, lũ

+ **Tổ chức xã hội:** Đội ngũ cán bộ xã chưa được tập huấn thường xuyên, sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể chưa tốt. Chưa chủ động về được nguồn kinh phí phục vụ cho công tác PCTT trên địa bàn xã. Các tiểu ban PCTT tại các thôn chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm, chưa tích cực trong tổ chức tuyên truyền vận động

+ **Thái độ, động cơ:** Một số hộ dân còn ỷ lại, chủ quan, vẫn còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, các dự án, thiếu kiến thức PCTT.

#### ❖ **Sản xuất, kinh doanh**

+ **Vật chất:** Thiếu nhân lực trong thu hoạch, phương tiện sản xuất còn lạc hậu, có 107 ha diện tích trồng lúa, rau màu ở ven sông còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất. Chăn nuôi gia súc gia cầm vẫn còn thả rông, chuồng chưa đảm bảo.

+ **Tổ chức xã hội:** Chưa áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chưa tìm ra được các loại giống sản xuất phù hợp với đặc tính với điều kiện tự nhiên tại địa phương. Thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn trong sản xuất cũng như trong công tác phòng chống thiên tai. Chưa xây dựng được lịch bơm nước phù hợp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Người dân còn thiếu kiến thức và chưa áp dụng được những tiến bộ khoa học vào sản xuất, còn trông chờ vào sự hỗ trợ giống cây con, chưa áp dụng đúng lịch gieo cấy, còn chủ quan trong thu hoạch.

#### ❖ **Sức khỏe, vệ sinh môi trường**

+ **Vật chất:** Trạm y tế đã xuống cấp, thiếu phương tiện khám chữa bệnh, Chưa có bác sỹ, thiếu phòng điều trị, đội ngũ y tế cộng đồng chưa có chuyên môn; người dân chưa có hệ thốn cung cấp nước sạch, dùng nguồn nước trực tiếp chưa qua xử lý; Chưa có nơi thu gom và xử lý rác thải; 228 hộ có nhà vệ sinh tạm bợ; 73% số hộ chưa có chuồng chăn nuôi gia súc. Ô nhiễm môi trường, gây dịch bệnh như đau mắt đỏ, tiêu chảy, mẩn ngứa, dịch sốt xuất huyết, những năm gần đây tỷ lệ người dân mắc bệnh ung thư cao; người dân thiếu nguồn nước sạch dùng cho sinh hoạt

+ **Tổ chức xã hội:** Chính quyền chưa kêu gọi được các nguồn kinh phí để hỗ trợ, nâng cấp trạm y tế phục vụ khám chữa bệnh cho người dân. Chưa tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc khám sức khỏe định kỳ.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Người dân còn thiếu kiến thức, chưa chủ động chăm sóc sức khỏe; số người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm xã hội còn rất ít, còn thiếu ý thức gìn giữ vệ sinh môi trường, vứt rác bừa bãi.

#### **(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 3)**

### **III. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)**

1. **Nhận xét chung:** Hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT (gồm 25 người, trong đó 19 nam 6 nữ), các thôn đã thành lập được các tiểu ban phòng chống cứu hộ cứu nạn, ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã.

#### **2. TTDBTT của toàn xã:**

##### **\*An toàn công đồng:**

+ **Vật chất:** Có 260 nhà kiên cố chiếm 59%; 01 Trụ sở UBND, 01 trạm y tế, 02 trường học kiên cố; có hệ thống loa truyền thanh; có 02 xuống phục vụ cho công tác cứu hộ cứu nạn; 380 thuyền của người dân phục vụ cho đi lại trong mùa mưa lũ; có 10,2 km kênh mương nội đồng, 25 km đường giao thông cứng; hệ thống lưới điện đã kéo đến 3 thôn của xã; 59% hộ dân có xe máy, 95% hộ có ti vi.

+ **Tổ chức xã hội:** Các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, kêu gọi, tiếp nhận các hàng hóa cứu trợ cấp phát đúng đối tượng cho bà con gặp nhiều thiệt hại trong thiên tai.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ:** Người dân sống ngoài đô thường xuyên sống chung với lũ nên có kinh nghiệm, một số hộ dân đã có ý thức phòng chống thiên tai, xây

dựng các công trình chống lũ cho gia súc, gia cầm; biết cách dự trữ lương thực, thực phẩm trước mùa mưa bão.

**\*Sản xuất, kinh doanh:**

+ **Vật chất:** 713 người trong độ tuổi lao động có sức khỏe, 30% hộ dân có máy cày, 50% hộ dân có chuồng chăn nuôi đảm bảo; Một số hộ dân đã thực hiện nghiêm chủ trương chuyển đổi từ trồng lúa sang loại cây trồng khác phù hợp với đặc tính tự nhiên của địa phương.

+ **Tổ chức xã hội:** Chính quyền kêu gọi sự hỗ trợ con giống, cây giống cho bà con. Tổ chức giúp đỡ, thăm hỏi và tuyên truyền các chủ trương chính sách về sản xuất nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ **Nhận thức kinh nghiệm:** Người dân cần cù chịu khó, lam lũ với ruộng đồng, biết giúp đỡ hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhất là khi thiên tai xảy ra.

**\* Sức khỏe, VSMT**

+ **Vật chất:** Có trạm y tế; ... hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; Có cán bộ thú y viên.

Tổ chức khám bệnh, tiêm phòng định kỳ cho trẻ em và chị em phụ nữ định kỳ

+ **Tổ chức xã hội:** Hàng tháng, quý tổ chức ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải, nạo vét kênh mương; tổ chức các cuộc tuyên truyền tìm hiểu ngày môi trường thế giới, vận động bà con tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội .

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Một số người dân có kinh nghiệm trong chăm sóc sức khỏe, đa số người dân đã đến trạm y tế để khám chữa bệnh

*(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 4)*

**C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**I. Tổng hợp Rủi ro thiên tai**

**1.Nhận xét chung:** Với các thiên tai thường xuyên xảy ra cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã, người dân đã xác định được các rủi ro cơ bản và được xếp hạng như sau:

<b>RỦI RO THIÊN TAI</b>	<b>NAM (12)</b>	<b>NỮ (13)</b>	<b>TỔNG (25)</b>	<b>XẾP HẠNG</b>
Gia súc, gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh	24	22	46	<b>2</b>
Nhà cửa có nguy cơ ngập, sạt lún và tốc mái	8	6	14	<b>10</b>
Nguy cơ chết người, bị thương khi có thiên tai	19	20	39	<b>3</b>
Nguy cơ ô nhiễm môi trường cao	20	32	52	<b>1</b>
Nguy cơ lúa, hoa màu bị mất trắng, giảm năng suất	6	10	16	<b>7</b>
Nguy cơ sạt lở nhà ở ven sông, mất diện tích đất sản xuất	10	6	16	<b>8</b>
Nguy cơ giao thông bị sạt lở và hư hỏng nặng	3	5	8	<b>9</b>
Nguy cơ thiếu ăn vào tháng 3, 4 (DL)	4	8	12	<b>11</b>
Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt	20	15	35	<b>4</b>

Nguy cơ gây ra các loại dịch bệnh ở người (sốt xuất huyết, ung thư, đau mắt đỏ, tiêu chảy)	17	16	33	<b>5</b>
Hệ thống truyền thanh bị hư hỏng	7	11	18	<b>6</b>
Nguy cơ đất bị bỏ hoang	6	5	11	<b>12</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>144</b>	<b>156</b>		

### **3. Những rủi ro được người dân trong xã Đức Vĩnh quan tâm nhất đó là:**

- + Ô nhiễm môi trường
- + Gia súc, gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh
- + Nguy cơ chết người, bị thương khi có bão, lũ
- + Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt
- + Nguy cơ gây ra các dịch bệnh ở người
- + Hệ thống truyền thanh bị hư hỏng

Lý do: Các rủi ro trên thường xuyên xảy ra trên diện rộng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân trên toàn xã.

*(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)*

## **II. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai**

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng với người dân thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của rủi ro: Ô nhiễm môi trường; Gia súc, gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh và Nguy cơ chết người, bị thương khi bão lũ xảy ra để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản sau:

- Nâng cao nhận thức của người dân về kiến thức, kỹ năng PCTT, bảo vệ môi trường, nước sạch vệ sinh môi trường
- Mua sắm trang thiết bị thu gom rác thải
- Xây dựng hệ thống kênh mương thoát nước thải khu dân cư
- Xây dựng bãi chứa rác và xử lý rác thải
- Hỗ trợ vay vốn, phát triển nghề phụ cho người dân
- Xây dựng cồn chống lũ cho 3 thôn
- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ PCTT, cứu hộ cứu nạn
- Xây dựng cầu Đền kiên cố
- Nâng cấp hệ thống truyền thanh

Từ 09 giải pháp trên, nhóm đánh giá đã cùng người dân thực hiện công cụ xếp hạng chọn ra 06 giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch phòng chống thiên tai của xã như sau:

1. Nâng cao nhận thức của người dân về kiến thức, kỹ năng PCTT, bảo vệ môi trường, nước sạch vệ sinh môi trường;
2. Xây dựng hệ thống mương thoát nước thải sinh hoạt dân cư
3. Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn
4. Xây dựng, nâng cấp hệ thống truyền thanh
5. Xây dựng cầu Hói Đền kiên cố
6. Hỗ trợ vay vốn, phát triển nghề phụ cho người dân.

Từ 06 giải pháp, nhóm đánh giá thảo luận cùng người dân của 03 thôn và lãnh đạo các ban ngành địa phương để đưa ra các hoạt động cụ thể như sau:

Bảng 9.1: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Nâng cao nhận thức cho người dân về kiến thức. Kỹ năng PCTT, kỹ năng môi trường	Toàn dân	HĐ1: Tuyên truyền trực tiếp qua các cuộc họp dân	Thôn trưởng	Thường xuyên		100%	
			HĐ 2: - Tổ chức truyền thông trên hệ thống truyền thanh xã, 2 lần/tuần từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm.	BCH PCTT, Ban VH xã	Thường xuyên		100%	
			HĐ 3: - Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xã thôn. 2 lớp, 30 người/lớp	UBND xã	Dài hạn		50%	50%
			HĐ 4: - Diễn tập phòng chống thiên tai.	BCH PCTT; BCH QS xã	Mỗi năm 1 lần (T8)		100%	
			HĐ5: Pha nô, áp phích, khẩu hiệu, tờ rơi...	UBND xã	Hàng năm		50%	50%
2	Xây dựng hệ thống mương thoát nước thải sinh hoạt dân cư	- Toàn xã - Nhân dân toàn xã	HĐ 1: Khảo sát lại, quy hoạch hoàn chỉnh	UBND xã	Ngắn hạn		X	
			HĐ 2: Xây dựng đề án chi tiết	UBND xã	Ngắn hạn		X	
			HĐ 3: Giải tỏa hành lang	UBND xã, đoàn thể, thôn	Ngắn hạn		X	
			HĐ 4: Tiến hành xây dựng 8,5km kênh mương thoát nước thải sinh hoạt bằng bê tông (1 tỷ)	- Chính quyền địa phương xã và người dân	Trung hạn	15%	25%	60%
3	Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	Phục vụ hoạt động của xã	HĐ1: Kiểm tra, đánh giá, thống kê lại các phương tiện hiện có	BCH PCTT xã	Ngắn hạn			
			HĐ 2: Sửa chữa phương tiện hư hỏng	UBND xã	Ngắn hạn		50%	50%
			HĐ3: Mua sắm trang thiết bị còn thiếu					
4.	Xây dựng nâng cấp hệ thống truyền thanh	- Tại xã; - Các thôn	HĐ 1: Khảo sát, kiểm tra, đánh giá, thống kê lại các phương tiện hiện có	UBND xã, Ban VH xã	Ngắn hạn		70%	30%
			HĐ 2: Tiến hành xây dựng, nâng cấp hệ thống truyền thanh					
5	Xây dựng cầu Đền kiên cố	- Thôn Vĩnh Phúc. - Toàn dân	HĐ 1: Khảo sát, kiểm tra, đánh giá tình hình xuống cấp.	UBND xã; ĐC, XD	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Thiết kế, dự toán cầu đền.	UBND xã; ĐC, XD	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Vận động nguồn lực	UBND xã; ĐC,	Trung hạn	10%	20%	70%
			HĐ4: Tiến hành xây dựng cầu Đền mới bằng bê tông	UBND xã	Dài hạn	10%	20%	70%
6	Hỗ trợ vay vốn phát triển nghề phụ cho người dân	Người dân tham gia vay vốn	HĐ 1: Khảo sát nhu cầu nghề và nguồn vốn	UBND xã, Hội nông dân	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	Hội nông dân	Trung hạn		100%	
			HĐ 3: Tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình điểm	UBND xã, Hội nông dân	Trung hạn	20%		80%



TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
			HD 4: Triển khai toàn xã					

(Chi tiết xem tại Bảng 8.1 - cột 5 và Bảng 9.1)

## D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Đức Vĩnh, trong thời gian tới cần tập trung những điểm chính sau đây:

### 1, Chính quyền và nhân dân các thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho người dân, để họ thật sự chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hố xí hợp vệ sinh, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

- Xây dựng các chuồng chăn nuôi có thể tránh được lũ cho gia súc gia cầm;

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động PCTT và các hoạt động khác.

### 2, Cấp xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai mới ban hành, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Kiến nghị trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường Tỉnh hỗ trợ công trình nhà máy nước sạch để phục vụ cho người dân.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai.

### 3, Cấp huyện, tỉnh, trung ương.

Để giúp cho người dân xã Đức Vĩnh ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế các thiệt hại do thiên tai gây ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã Đức Vĩnh kính đề nghị

các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương quan tâm hỗ trợ giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Có kế hoạch nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi để lồng ghép với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới cho người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất

- Quan tâm, hỗ trợ địa phương xây dựng nhà máy nước sạch
- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương tiêu thoát nước thải sinh hoạt.
- Hỗ trợ xây dựng mới hệ thống loa truyền thanh của xã.
- Đầu tư xây dựng cầu Hói Đền./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Đậu Ngọc Châu**

**Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:**

- Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá
- Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCD
- Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương
- Phụ lục 4. Kết quả đánh giá (bảng 2.1; 3.1; 4.1; 5.1; 6.1; 7.1; 8.1; 9.1)